

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Quản trị du lịch MICE
Tên học phần (tiếng Anh)	: MICE Tourism Management
Mã học phần	: HM2011
Thuộc khối kiến thức	: Đại cương ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Du lịch
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3(3,0,6)
<i>Số giờ lý thuyết</i>	: 45 giờ
<i>Số giờ thực hành</i>	: 0 giờ
<i>Số giờ tự học</i>	: 90 giờ
Học phần tiên quyết	: Không có
Học phần học trước	: Quản trị học, Marketing du lịch.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về loại hình du lịch MICE, cách thức hoạt động của loại hình du lịch này, những yêu cầu của người làm du lịch MICE và vai trò của MICE đối với hoạt động du lịch; đồng thời hướng dẫn cho sinh viên hướng tiếp cận và phục vụ đối tượng khách du lịch MICE ở góc độ người hoạt động trong lĩnh vực lữ hành cũng như cách thức tổ chức chương trình du lịch MICE.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (O _x)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Nhận diện được loại hình du lịch MICE trong sự phát triển du lịch hiện nay
O2	Vận dụng kiến thức về điều kiện phát triển cũng như thị trường tiềm năng của loại hình du lịch MICE
Kỹ năng	
O3	Phối hợp hoạt động quản lý và tổ chức MICE tại doanh nghiệp
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Thái độ nghiêm túc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm với khách hàng

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O _x	CLO _x	PLO _x
Kiến thức		
O1	CLO1: Chỉ ra các thành phần liên quan đến du lịch MICE	PLO2
	CLO2: Xác định tính đặc thù của loại hình du lịch MICE	PLO2, PLO4
O2	CLO3: Phân tích được vai trò của MICE đối với hoạt động kinh doanh du lịch	PLO7
	CLO4: Phân tích thị trường, tổ chức bán sản phẩm du lịch MICE cho khách du lịch	PLO7, PLO8, PLO9
	CLO5: Đánh giá các chính sách trong tiếp thị sản phẩm du lịch MICE	PLO7, PLO8, PLO9
Kỹ năng		
O3	CLO6: Xây dựng kế hoạch sự kiện MICE; Điều phối viên MICE; Truyền thông sự kiện MICE; Tổ chức và Quản lý sự kiện MICE	PLO7, PLO8, PLO9
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO7: Ý thức tổ chức và quản lý; tinh thần phối hợp giữa các bộ phận, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp	PLO11

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	Chương 1. Khái niệm du lịch Mice và các sự kiện 1.1 Định nghĩa 1.2 Các loại hình MICE 1.3 Đặc điểm của du lịch MICE 1.4 Lợi ích MICE mang lại	CLO1 CLO2	GV: Giới thiệu khái quát về học phần; thuyết giảng, đàm thoại gợi mở - Sinh viên: đọc trước tài liệu và đề cương, chia nhóm theo yêu cầu môn học	A1.1
2	Chương 2. Môi trường kinh doanh du lịch MICE ở Việt Nam 2.1 Các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của MICE 2.3 Cơ hội cho du lịch MICE ở Việt Nam phát triển 2.4 Tình hình kinh doanh du lịch MICE ở Việt Nam	CLO2 CLO3	Thuyết giảng, thảo luận, đàm thoại gợi mở	A1.1
3	Chương 3: Điều kiện phát triển loại hình du lịch MICE 3.1 Tình hình và xu hướng phát triển kinh tế của đất nước 3.2 Tình hình chính trị hòa bình ổn định 3.3 Điều kiện về con người 3.4 Điều kiện về tài nguyên du lịch	CLO2 CLO3	Thuyết giảng, thảo luận, đàm thoại gợi mở	A1.1

4	Chương 3: Điều kiện phát triển loại hình du lịch MICE (tt) 3.5 Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh du lịch 3.6 Quy trình và công tác tổ chức MICE	CLO2 CLO3	Thuyết giảng, thảo luận, đàm thoại gợi mở	A1.1
5	Phần thực hành 1: Lập kế hoạch tổng thể sự kiện MICE (điều hành chung)	CLO6 CLO7	Thuyết trình theo nhóm, mô phỏng thuyết giảng bổ sung	A1.1 A2.1
6	Phần thực hành 2: Dự trù các thành phần liên quan (điều phối viên, dịch vụ, nhà phân phối)	CLO6 CLO7	Thuyết trình theo nhóm, mô phỏng, thuyết giảng bổ sung	A1.1 A2.1
7	Chương 4: Tiếp thị sản phẩm du lịch MICE 4.1 Chính sách sản phẩm 4.2 Chính sách giá	CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, thảo luận, đàm thoại gợi mở	A1.1
8	Chương 4: Tiếp thị sản phẩm du lịch MICE (tt) 4.3 Chính sách phân phối 4.4 Chính sách xúc tiến cổ động	CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, thảo luận, đàm thoại gợi mở	A1.1
9	Phần thực hành 3: Hoạch định chính sách giá sản phẩm và các kênh phân phối	CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết trình theo nhóm, mô phỏng, thuyết giảng bổ sung	A1.1 A2.1
10	Phần thực hành 4: Triển khai truyền thông sự kiện	CLO6 CLO7	Thuyết trình theo nhóm, mô phỏng, thuyết giảng bổ sung	A1.1 A2.1
11	Chương 5: Bán sản phẩm du lịch MICE	CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, thảo luận, đàm thoại gợi mở	A1.1

	5.1 Phân đoạn thị trường 5.2 Đánh giá các phân đoạn thị trường			
12	Chương 5: Bán sản phẩm du lịch MICE (tt) 5.3 Lựa chọn phân đoạn thị trường 5.4 Đánh giá thị phần khách hàng MICE Kiểm tra tự luận giữa kỳ	CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, thảo luận, đàm thoại gợi mở	A1.1 A1.2
13	Phần thực hành 5: Định hướng thị trường và bán sản phẩm	CLO4 CLO6 CLO7	Thuyết trình theo nhóm, mô phỏng, thuyết giảng bổ sung	A1.1 A2.1
14	Phần thực hành 6: Tổ chức thực hiện và quản lý toàn bộ quy trình	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết trình theo nhóm, mô phỏng, thuyết giảng bổ sung	A1.1 A2.1
15	Ôn tập	CLO ₂₋₇		

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: SV đọc tài liệu chương 1, tự tìm những ví dụ minh họa để tham gia bài giảng cùng giảng viên, chia nhóm thực hành (6 nhóm).

Chương 2: SV đọc tài liệu chương 2, SV thảo luận nhóm để thực hiện các yêu cầu của giảng viên về thuyết trình cũng như thảo luận lấy điểm nhóm

Chương 3: SV đọc tài liệu chương 3, thảo luận nhóm trước khi đến lớp về các nội dung bài giảng của chương, tìm hiểu các ví dụ minh họa để đóng góp theo nhóm và ghi nhận điểm theo nhóm. Phân công công việc trong nhóm cho các bài thực hành, chuẩn bị toàn bộ trang thiết bị, dụng cụ cho bài thực hành tại lớp.

Chương 4: SV đọc tài liệu chương 4, họp nhóm và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm, chuẩn bị toàn bộ trang thiết bị, dụng cụ cho bài thực hành tại lớp, tiến hành thuyết trình trước lớp theo chủ đề đã phân công.

Chương 5: SV đọc tài liệu chương 5, họp nhóm và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm, chuẩn bị toàn bộ trang thiết bị, dụng cụ cho bài thực hành tại lớp, tiến hành thuyết trình trước lớp theo chủ đề đã phân công.

Chương 6: SV đọc tài liệu chương 6, họp nhóm và phân công nhiệm vụ từng thành viên

trong nhóm, chuẩn bị toàn bộ trang thiết bị, dụng cụ cho bài thực hành tại lớp, tiến hành thuyết trình trước lớp theo chủ đề đã phân công.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO1-6	10%
	A1.2. Bài kiểm tra tự luận.	CLO1-5	30%
A2. Đánh giá tổng kết	A2.1. Bài thuyết trình nhóm tại khu thực hành.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng			100%

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ:

Rubric 1: Đánh giá việc tham gia hoạt động học tập của sinh viên (A1.1.)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp.	Hiếm khi tham gia phát biểu đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	50%

Rubric 2: Đánh giá bài kiểm tra kỹ năng chuyên môn (Làm việc nhóm) (A1.2.)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Thái độ tham gia họp nhóm	Không tham gia các buổi họp, không đóng góp ý kiến cho nhóm	Ít tham gia các buổi họp nhóm, ít đóng góp ý kiến cho nhóm	Tham gia tương đối đầy đủ các buổi họp nhóm, đóng góp khá nhiều ý kiến cho nhóm	Tham gia đầy đủ các buổi họp, tích cực đóng góp nhiều ý kiến hiệu quả cho nhóm	100% (tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm, có vai trò quan trọng trong nhóm.	20%
Thực hiện vai trò được phân nhiệm	Không hoàn thành nhiệm vụ đã được phân nhiệm.	Thực hiện nhiệm vụ còn nhiều điểm thiếu sót.	Thực hiện tương đối nhiệm vụ được phân công, có sử dụng kiến thức và kỹ năng nhưng chưa mang tính thực tế.	Thực hiện nhiệm vụ được phân công, áp dụng kiến thức vào thực tế công việc, thể hiện được kỹ năng.	Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, vận dụng linh hoạt kiến thức và kỹ năng vào tình huống thực tế,	40%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%
Trả lời các câu hỏi	Không tích cực, không trả	Ít tích cực Các câu hỏi trả lời thiếu	Tương đối tích cực trong trả lời các câu	Tích cực trả lời và trả lời chính xác các	Tích cực trả lời và trả lời chính xác các câu hỏi	20%

phản biện	lời được các câu hỏi	tính chính xác	hỏi Trả lời khá chính xác các câu hỏi	câu hỏi cho nhóm	cho nhóm, gợi mở thêm nhiều ý tưởng mới	
-----------	----------------------	----------------	--	------------------	---	--

Rubric 3- Đánh giá bài thuyết trình (A.1.3)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể hiểu biết trên video.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định.	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%

Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ, người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ, giọng nói nhỏ, phát âm một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%
--------------	---	--	--	--	---	-----

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Tập trung nghe giảng viên giảng bài; mạnh dạn đặt câu hỏi khi chưa hiểu bài;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập tại lớp và về nhà, tham gia các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Tài liệu dạy học

1) World Tourism Organization (2012). *MICE Industry - An Asia-Pacific Perspective*, World Tourism Organization Publisher, Spain.

8.2. Tài liệu tham khảo

1) Thu Phương (2021), *Kỹ Năng Tổ Chức Sự Kiện Và Tuyển Chọn, Tham Khảo Các Bài Diễn Văn, Bài Phát Biểu Dành Cho Hội Nghị, Hội Thảo Và Những Ngày Lễ Lớn*, NXB Thế giới.

2) George G. Fenich (2016). *Meetings, Expositions, Events and Conventions: An introduction to the industry*. Pearson

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Phòng mô hình khách sạn Sulyna tầng 5 tại HIU
- 2) Phòng học lý thuyết.
- 3) Phương tiện phục vụ giảng dạy:
 - a. Máy chiếu & hệ thống âm thanh.
 - b. Viết bảng (xoá)
 - c. Viết lông (viết trên giấy).

Tp.HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2022